

Số: 114/KH-MNHD

Thanh Khê, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện sử dụng Bộ công cụ đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN trong nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 922/PGDĐT-MN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT quận Thanh Khê ban hành lịch công tác trọng tâm giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 940/PGDĐT-MN ngày 5 tháng 9 năm 2024 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn nhiệm vụ đối với giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch năm học số 105/KH-MNHD ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Trường Mầm non Hải Đường về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Dựa vào tình hình thực tế của trường Mầm non Hải Đường, nhà trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện sử dụng Bộ công cụ đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN năm học 2024-2025 gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non
- Xác định các nội dung/các điều kiện thực hiện chương trình cần cải thiện tại nhà trường và theo dõi sự thay đổi về chất lượng của nhà trường.
- Làm cơ sở để lãnh đạo nhà trường phát triển chương trình/ dịch vụ mới trong năm học tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Dựa trên hệ thống tiêu chí trong Bộ công cụ đánh giá việc thực hiện CTGDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, nhà trường sử dụng để đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Năm học 2024-2025, nhà trường không phát triển thêm các tiêu chí hoặc nội dung tiêu chí, sử dụng tất cả 5 nội dung, gồm 55 tiêu chí để thực hiện đánh giá.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng sử dụng Bộ công cụ để đánh giá chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường.

2. Thời gian thực hiện

- Thời gian triển khai: tháng 9 năm 2024.
- Thời gian đánh giá và báo cáo kết quả: tháng 4 năm 2025.
- Việc theo dõi, tập hợp minh chứng được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong nhà trường, trong năm học 2024-2025.

III. NỘI DUNG VÀ MINH CHỨNG

1. Bộ công cụ và minh chứng

TT	Nội dung	Minh chứng sử dụng
Nội dung 1: Môi trường giáo dục		
Tiêu chuẩn 1: Môi trường vật chất		
01	Môi trường giáo dục đảm bảo các điều kiện về y tế học đường và an toàn trường học	- Văn bản công nhận trường học an toàn. - Phiếu kiểm tra, rà soát tình hình an toàn trường/lớp hằng tháng.
02	Môi trường thúc đẩy các thói quen tốt cho sức khỏe (VD: vệ sinh cá nhân)	- Phiếu theo dõi các thói quen vệ sinh cá nhân, ăn uống... của trẻ
03	Môi trường trong nhóm lớp mang tính mở để kích thích tư duy và sự sáng tạo của trẻ	- Phiếu dự giờ/quan sát hoạt động các lớp. - Phiếu chấm điểm xây dựng môi trường.
04	Môi trường ngoài trời mang tính mở đảm bảo cơ hội cho trẻ vận động, trải nghiệm với thiên nhiên	- Phiếu dự giờ/quan sát hoạt động các lớp.
05	Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.	- Phiếu dự giờ/quan sát hoạt động các lớp. - Phiếu chấm điểm xây dựng môi trường.
Tiêu chuẩn 2: Môi trường xã hội		
06	Bầu không khí lớp học ổn định, yên bình có tính xã hội và cảm xúc.	- Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ
07	Môi trường tạo cho trẻ và giáo viên có cảm giác an toàn và cảm xúc tích cực.	- Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ - Phiếu dự giờ/quan

		sát hoạt động các lớp.
08	Có các cơ hội tham gia hoạt động và tương tác giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với người lớn một cách thường xuyên và tích cực.	- Phiếu dự giờ/quan sát hoạt động các lớp.
09	Tất cả trẻ cùng tham gia lập kế hoạch và sắp xếp môi trường giáo dục.	- Phiếu dự giờ/quan sát hoạt động các lớp. - Kế hoạch giáo dục của lớp
Nội dung 2: Chương trình và phương pháp, hình thức giáo dục		
Tiêu chuẩn 3: Đánh giá nội dung chương trình giáo dục nhà trường		
10	Thể hiện các mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình Giáo dục mầm non; và có thể điều chỉnh phù hợp với hoàn cảnh thực tế.	- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình; Kế hoạch các lớp
11	Thể hiện nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình Giáo dục mầm non, phát triển chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, nhóm/lớp.	- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình; Kế hoạch các lớp
12	Có dự kiến chủ đề, các sự kiện, ngày hội, ngày lễ (đối với trẻ từ 24-36 tháng tuổi và trẻ mẫu giáo theo từng độ tuổi), thời gian thực hiện phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, nhóm/lớp; dự kiến về cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu,...) phù hợp với kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong từng giai đoạn.	- Kế hoạch tổ chức các sự kiện. - Hình ảnh minh họa. - Báo cáo
13	Thể hiện các mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cụ thể phù hợp với sự phát triển của trẻ và theo giai đoạn của kế hoạch năm học/chủ đề/tháng	- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình; Kế hoạch các lớp
14	Thể hiện các nội dung và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với hiểu biết, nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ trong độ tuổi và điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, nhóm/lớp; phù hợp với kế hoạch năm học/chủ đề/tháng.	- Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình; Kế hoạch các lớp
15	Có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, có thể điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả	-Bản ghi chú các nội dung điều chỉnh

	năng của trẻ, hoàn cảnh thực tế và tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ.	
16	Thể hiện kết hợp hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.	- Tổng hợp kết quả các chỉ số phát triển của trẻ.
17	Thể hiện cụ thể các nội dung và hoạt động phù hợp với kế hoạch chủ đề/tháng/tuần, nhu cầu, hứng thú của trẻ và hoàn cảnh thực tế	- Kế hoạch các lớp
18	Thể hiện các nội dung/hoạt động giáo dục mang tính tích hợp và tạo cơ hội cho trẻ được chơi, khám phá, trải nghiệm thực tế, giải quyết vấn đề và sáng tạo...	-Kế hoạch các lớp
Tiêu chuẩn 4: Đánh giá tổ chức thực hiện chương trình giáo dục (tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục)		
19	Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi trẻ và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.	- Sổ lưu thực đơn. - Sổ tính định lượng dưỡng chất.
20	Số bữa ăn và thời điểm tổ chức các bữa ăn trong ngày tại cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo đúng quy định, khoa học, phù hợp.	- Chế độ sinh hoạt 1 ngày
21	Tổ chức ngủ cho trẻ đảm bảo theo quy định	- Chế độ sinh hoạt 1 ngày.
22	Chăm sóc sức khỏe và an toàn được đảm bảo theo quy định	- Hồ sơ chăm sóc sức khỏe và trường học an toàn.
23	Tổ chức giờ ăn cho trẻ an toàn, khoa học, tạo cảm giác thoải mái giúp trẻ ăn ngon miệng, hết suất	- Video một số giờ ăn. - Phiếu dự hoạt động.
24	Vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường tại nhóm/lớp, cơ sở giáo dục mầm non được đảm bảo	-Video thực hành kỹ năng của trẻ. - Phiếu dự hoạt động.
25	Xác định mục đích hoạt động phù hợp.	- Kế hoạch giáo dục các lớp.
26	Môi trường, địa điểm và đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động phù hợp.	
27	Kỹ năng và phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp, linh hoạt, sáng tạo	
28	Hình thức và thời gian tổ chức các hoạt động phù hợp.	
29	Xác định mục đích, lựa chọn trò chơi, nội dung	

	chơi phù hợp với kinh nghiệm và khả năng của nhóm trẻ/cá nhân trẻ.	- Phiếu dự giờ.
30	Phương pháp tổ chức hoạt động chơi phù hợp, linh hoạt, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.	
31	Hình thức và thời gian tổ chức các hoạt động phù hợp.	
32	Trẻ được lựa chọn chơi theo nhu cầu, khả năng của mình	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá việc đánh giá sự phát triển của trẻ		
33	Kế hoạch chăm sóc, giáo dục của nhà trường, nhóm/lớp thể hiện rõ mục đích, nội dung, phương pháp, thời điểm và căn cứ đánh giá sự phát triển của trẻ.	- Kế hoạch giáo dục các lớp. - Tổng hợp đánh giá sự phát triển của trẻ.
34	Đánh giá khách quan và chính xác về khả năng của từng trẻ để có tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ đang có.	- Phiếu quan sát hoạt động
35	Kết quả đánh giá được dùng để điều chỉnh kế hoạch, môi trường và hoạt động giáo dục	- Kế hoạch giáo dục các lớp
36	Kết quả, thông tin đánh giá sự phát triển của trẻ được lưu giữ trong hồ sơ của trẻ.	- Hồ sơ đánh giá trẻ
Nội dung 3:Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		
Tiêu chuẩn 6: Hiểu biết về sự phát triển của trẻ, nắm vững các nguyên tắc giáo dục được thể hiện qua tổ chức thực hiện chương trình		
37	Có hiểu biết về sự phát triển của trẻ và các nguyên tắc giáo dục trẻ.	- Phiếu dự giờ các hoạt động
38	Giáo viên/người chăm sóc trẻ sử dụng hợp lý không gian, nguyên vật liệu và thời gian để đáp ứng nhu cầu của trẻ và chương trình cụ thể.	
39	Giáo viên/người chăm sóc trẻ tự rút kinh nghiệm và thực hiện các điều chỉnh thích hợp.	
Tiêu chuẩn 7: Khả năng làm việc, nghiệp vụ sư phạm và đạo đức nghề nghiệp		
40	Giáo viên/người chăm sóc trẻ cùng tham gia các hoạt động, trao đổi chuyên môn và phối hợp với đồng nghiệp, các bên liên quan.	- Sổ biên bản sinh hoạt chuyên môn. - Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ.
41	Giáo viên/người chăm sóc trẻ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, hỗ trợ trẻ kịp thời	
42	Có khả năng xác định mục tiêu, lập kế hoạch và huy động các nguồn lực để triển khai các hoạt	- Phiếu dự giờ các

	động giáo dục của trường lớp.	hoạt động
43	Vận dụng công nghệ số trong tìm hiểu, lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động, quan sát và báo cáo về các hoạt động giáo dục trẻ.	
44	Giáo viên/người chăm sóc trẻ tôn trọng trẻ, văn hoá và hoàn cảnh gia đình của trẻ.	
45	Giáo viên/người chăm sóc là những người bình vực, bảo vệ trẻ.	- Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ.
Nội dung 4: Phối hợp với gia đình và cộng đồng		
Tiêu chuẩn 8: Các định hướng, quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, cộng đồng		
46	Nhà trường có mục tiêu, định hướng trong công tác tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.	- Kế hoạch năm học. - Báo cáo tổng kết
47	Nhà trường có các quy định về sự phối hợp hỗ trợ trực tiếp cho gia đình trẻ hoặc kết nối với các nguồn lực khác trong cộng đồng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ.	- Quy định về sự hỗ trợ cho cha mẹ trẻ.
Tiêu chuẩn 9: Hỗ trợ, phối hợp trong bảo vệ trẻ và hướng dẫn để cha mẹ / người chăm sóc trẻ tham gia vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ		
48	Kế hoạch chăm sóc, giáo dục của nhà trường có các nội dung thông tin hướng dẫn để cha mẹ trẻ/người chăm sóc trẻ, cộng đồng tham gia vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	- Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ
49	Nhà trường duy trì, khuyến khích và thường xuyên tạo cơ hội hợp tác với gia đình, cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ	- Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ
Nội dung 5: Giáo dục hòa nhập và các mục tiêu phát triển bền vững		
Tiêu chuẩn 10: Khả năng tiếp cận và sự công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập		
50	Tất cả trẻ em đều có cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục một cách bình đẳng	- Phiếu khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ
Tiêu chuẩn 11: Đội ngũ/nhân lực và các hoạt động giám sát, phối hợp hỗ trợ giáo dục hòa nhập		
51	Có nhóm cha mẹ trẻ khuyết tật, cán bộ chương trình và/hoặc các chuyên gia khác làm việc cùng nhau nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể của trẻ.	- Hồ sơ giáo dục hòa nhập
52	Chủ trì và triển khai các hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật tại nhà trường.	

53	Các thành viên và/hoặc nhà chuyên môn trong đơn vị thực hiện chương trình giáo dục có khả năng xác định nhu cầu đặc biệt của trẻ hoặc có nhà chuyên môn đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng trên.	
54	GV phối hợp với NV hỗ trợ, các nhà chuyên môn có kế hoạch giáo dục dựa theo cá nhân từng trẻ, thích ứng và điều chỉnh để đáp ứng các nhu cầu chăm sóc, giáo dục riêng của những trẻ có nhu cầu đặc biệt.	
55	Thông tin chương trình được trao đổi với cha mẹ/người giám sát trẻ, gia đình và các nhóm trong cộng đồng.	

2. Mức độ đánh giá

Mức độ đánh giá	Thể hiện mức độ quan sát tương ứng
Rất tốt	Luôn luôn quan sát được
Tốt	Thường quan sát được
Trung bình	Đôi khi quan sát được
Hạn chế	Ít quan sát được
Không được áp dụng	Không bao giờ quan sát được

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Báo cáo tình hình thực hiện: 01 lần vào tháng 01/2025 (thời điểm kết thúc học kỳ I) và báo cáo kết quả đánh giá vào tháng 4/2025.

- Các Phó Hiệu trưởng phối hợp báo cáo nội dung được phân công đến Hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm báo cáo với cơ quan chức năng hoặc lãnh đạo về việc triển khai thực hiện và công khai kết quả trong hội đồng sư phạm được biết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Đối với Hiệu trưởng:

+ Xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch này trong toàn thể hội đồng sư phạm.

+ Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, chấn chỉnh và tuyên dương kịp thời.

- Đối với các Phó Hiệu trưởng:

+ Thực hiện các nội dung tiêu chí đánh giá, tập hợp minh chứng

+ Chịu trách nhiệm báo cáo và giải trình với hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan trong phạm vi trách nhiệm được giao.

2. Các tổ chức đoàn thể

Phối hợp cùng nhà trường quan tâm, thăm hỏi, động viên tinh thần của viên chức, người lao động để thực hiện có chất lượng chương trình GDMN trong nhà trường.

3. Viên chức, người lao động

- Thực hiện nghiêm túc sự phân công, chỉ đạo của BGH nhà trường đối với nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quyền trao đổi, góp ý và đề xuất ý kiến đối với BGH nhà trường trong trường hợp có phát sinh bất cập, khó khăn không thể giải quyết để được tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện sử dụng Bộ công cụ đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN trong nhà trường năm học 2024-2025 của trường Mầm non Hải Đường, đề nghị toàn thể viên chức, người lao động căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các PHT;
- Các tổ CM, VP;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT, HSHT.

HIỆU TRƯỞNG



Đàm Thị Hoàng